

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **51/2019/HNGĐ-ST**.

Ngày: 27/5/2019

Về việc: “Xin ly hôn”.

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương ThA Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Lập**.

2. Ông **Nguyễn Văn Đoạt**.

- Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2018/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc “ Xin Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019.

Nguyên đơn: Chị **Hà Thu T**, Sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Đường H, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: A **Nguyễn Hoàng A**, Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay chị Hà Thu T trình bày:

Chị Hà Thu T và A Nguyễn Hoàng A lấy nhau là do yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22/10/2002. Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đã có với nhau hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Như Thảo, sinh ngày 27/9/2003 và cháu Nguyễn Hà Thế A, sinh ngày 17/5/2009. Nhưng đến 2017 giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống nhiều lần xảy ra xô xát với nhau bất đồng từ chuyện lớn tới chuyện nhỏ và hai vợ chồng đã ly thân từ đó cho tới nay. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị Hà Thu T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên chị Hà Thu T yêu cầu xin ly hôn với A Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Chị Hà Thu T và A Nguyễn Hoàng A có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Như Thảo, sinh ngày 27/9/2003 và Nguyễn Hà Thế A, sinh ngày 17/5/2009 hiện đang ở với A Nguyễn Hoàng A. Nay ly hôn chị đồng ý để con cho A Nguyễn Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Hà Thu T trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị T không trình bày gì thêm.

Bị đơn A Nguyễn Hoàng A: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng A Nguyễn Hoàng A đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án trA chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng A Nguyễn Hoàng A vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án

tiến hành xét xử vắng đối với A Nguyễn Hoàng A theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Hà Thu T và A Nguyễn Hoàng A lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau hơn hai năm nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay chị Hà Thu T trình bày chị không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với A Nguyễn Hoàng A được nữa, nên chị Hà Thu T yêu cầu được ly hôn với A Nguyễn Hoàng A. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Hà Thu T và A Nguyễn Hoàng A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thu T.

[3] Xét về con chung: Chị Hà Thu T và A Nguyễn Hoàng A có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Như Thảo, sinh ngày 27/9/2003 và Nguyễn Hà Thế A, sinh ngày 17/5/2009. Chị Hà Thu T đồng ý giao hai con cho A Nguyễn Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng Hội đồng xét xử xét thấy để không đảo lộn cuộc sống của các cháu nên ghi nhận yêu cầu của chị T đồng ý giao con cho A Nguyễn Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Chị Hà Thu T thừa nhận giữa chị với A Nguyễn Hoàng A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ và cho vay nợ: Chị Hà Thu T trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị Hà Thu T phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thu T yêu cầu được ly hôn với A Nguyễn Hoàng A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thu T được ly hôn với A Nguyễn Hoàng A.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Như Thảo và cháu Nguyễn Hà Thế A cho A Nguyễn Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng việc nuôi con: A Nguyễn Hoàng A không yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Chị Hà Thu T có quyền, A Nguyễn Hoàng A cũng như những người khác không ai được quyền cản cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Hà Thu T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Chị Hà Thu T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Hà Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Hà Thu T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0009124 ngày 08 tháng 10 năm 2018 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy chị Hà Thu T đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng A Nguyễn Hoàng A vắng mặt

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Thi hành án;
- Lưu;

Trương Thanh Toàn